

CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chương: 426

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CCBVMT ngày tháng 11 năm 2024 của Chi cục Bảo vệ Môi trường)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
1	2	3	4	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	1.160.000.000	640.000.000	1.800.000.000
2	Phí:	1.160.000.000	640.000.000	1.800.000.000
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	250.000.000	250.000.000	500.000.000
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	600.000.000	200.000.000	800.000.000
	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường	300.000.000	200.000.000	500.000.000
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	10.000.000	-10.000.000	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	941.500.000	433.500.000	1.375.000.000
	Chi quản lý hành chính	941.500.000	433.500.000	1.375.000.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	941.500.000	433.500.000	1.375.000.000
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	62.500.000	62.500.000	125.000.000
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	600.000.000	200.000.000	800.000.000
	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường	270.000.000	180.000.000	450.000.000
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	9.000.000	-9.000.000	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	218.500.000	206.500.000	425.000.000
1	Lệ phí	0	0	0
2	Phí	218.500.000	206.500.000	425.000.000
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	187.500.000	187.500.000	375.000.000
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	0	0	0

Số TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
1	2	3	4	5
	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường	30.000.000	20.000.000	50.000.000
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	1.000.000	-1.000.000	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.546.000.000	-4.021.695.000	524.305.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.546.000.000	-4.021.695.000	524.305.000
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4.546.000.000	-4.021.695.000	524.305.000
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.546.000.000	-4.021.695.000	524.305.000
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (278)	4.546.000.000	-4.021.695.000	524.305.000
	+ Nghiệp vụ bảo vệ môi trường và giám sát môi trường, đa dạng sinh học. Trong đó:	46.000.000	-10.060.000	35.940.000
	* Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt	27.000.000	-2.900.000	24.100.000
	* Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm	14.000.000	-7.000.000	7.000.000
	* Kinh phí duy trì, vận hành hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải	5.000.000	-160.000	4.840.000
	+ Chi thực hiện công tác bảo vệ môi trường	4.500.000.000	-4.011.635.000	488.365.000
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			